PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Chữ số La Mã. Làm tròn đến chục, trăm · sách Kết nối tri thức

Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Nối số La Mã với số tương ứng

1. XI	●	●	a. 12
2. IX	●	●	b. 19
3. XIX	●	●	c. 9
4. XX	●	●	d. 11
5. XII	●	●	e. 20

Bài 2: Số?

Làm tròn 6 808 đến hàng chục: ☐ Làm tròn 8 805 đến hàng chục: ☐

Làm tròn 5 572 đến hàng chục: ☐ Làm tròn 9 675 đến hàng chục: ☐

Làm tròn 5 030 đến hàng trăm: ☐ Làm tròn 2 466 đến hàng trăm: ☐

Bài 3: Điền dấu >, <, =

5 634 ☐ 5 364 4 618 ☐ 4 618 8 692 ☐ 8 962 3 645 ☐ 2 645

4 140 ☐ 4 104 3 080 ☐ 3 080 3 124 ☐ 3 142 8 826 ☐ 8 286

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) Số IX đọc là chín.

☐ b) Số XI đọc là chín.

☐ c) Làm tròn số 3 450 đến hàng trăm được 3 500.

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Mặt đồng hồ có kim giờ chỉ vào số VIII. Số đó là:

A 7 B 8 C 9 D 13

onthi.app Ôn Thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 20

Bài 1: Nối số La Mã với số tương ứng

1 – d 2 – c 3 – b 4 – e 5 – a

Bài 2: Số?

Làm tròn 6 808 đến hàng chục: 6 810 Làm tròn 8 805 đến hàng chục: 8 810

Làm tròn 5 572 đến hàng chục: 5 570 Làm tròn 9 675 đến hàng chục: 9 680

Làm tròn 5 030 đến hàng trăm: 5 000 Làm tròn 2 466 đến hàng trăm: 2 500

Bài 3: Điền dấu >, <, =

5 634 > 5 364 4 618 = 4 618 8 692 < 8 962 3 645 > 2 645 4 140 > 4 104 3 080 = 3 080

3 124 < 3 142 8 826 > 8 286

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) S c) Đ

Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. B (8)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án